

114-2 電通三真 Lớp máy tính Chân năm 3

	一	二	三	四	五
第 1 節 0820 - 0910			實用華語(二) Tiếng Hoa thực dụng (2) 洪國恩 財608		
第 2 節 0920 - 1010	天線原理與測量實務 Nguyên lý anten và thực hành đo lường 孫惠民 成511電腦模擬Lab.		實用華語(二) Tiếng Hoa thực dụng (2) 洪國恩 財608		
第 3 節 1020 - 1110	天線原理與測量實務 Nguyên lý anten và thực hành đo lường 孫惠民 成511電腦模擬Lab.		電子電路模擬 Mô phỏng mạch điện tử 許俊彥 成411行動通訊Lab.		
第 4 節 1120 - 1210	天線原理與測量實務 Nguyên lý anten và thực hành đo lường 孫惠民 成511電腦模擬Lab.		電子電路模擬 Mô phỏng mạch điện tử 許俊彥 成411行動通訊Lab.		
第 5 節 1300 - 1350	通訊系統實習 Thực hành hệ thống th ông tin liên lạc 張秀峰 成411行動通訊Lab.	通訊電子學實習 Thực hành điện tử thô ng tin liên lạc 林帥鳳 成411行動通訊Lab.	電子電路模擬 Mô phỏng mạch điện tử 許俊彥 成411行動通訊Lab.		
第 6 節 1400 - 1450	通訊系統實習 Thực hành hệ thống th ông tin liên lạc 張秀峰 成411行動通訊Lab.	通訊電子學實習 Thực hành điện tử thô ng tin liên lạc 林帥鳳 成411行動通訊Lab.	通訊系統 Hệ thống thông tin liê n lạc 許俊彥 財608		
第 7 節 1500 - 1550	通訊系統實習 Thực hành hệ thống th ông tin liên lạc 張秀峰 成411行動通訊Lab.	通訊電子學實習 Thực hành điện tử thô ng tin liên lạc 林帥鳳 成411行動通訊Lab.	通訊系統 Hệ thống thông tin liê n lạc 許俊彥 財608	週班會 Sinh hoạt lớp hàng tuần	
第 8 節 1600 - 1650			通訊系統 Hệ thống thông tin liê n lạc 許俊彥 財608	週班會 Sinh hoạt lớp hàng tuần	
第 9 節 1700 - 1750					

藍色註記部份為:校外實習(二)替代課程